

Bản án số: 10/2022/HSPT  
Ngày: 08/4/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH Y B

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Mạnh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Y B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Y B, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSPT ngày 02-3-2022 đối với bị cáo Hoàng Đình C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HSST ngày 26-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y B, tỉnh Y B. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022.

**- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Đình C** - Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1987, tại thành phố Y B; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, phường Y N, thành phố Y B, tỉnh Y B; Chỗ ở: Tổ 10, phường Đ T, thành phố Y B, tỉnh Y B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Quang T, sinh năm 1959, con bà Phan Thu H, sinh năm 1962; Có vợ là Lê Thị TT – Sinh năm 1999 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự do bị Ủy ban nhân dân thành phố Y B xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “*Phạt tiền*”, với số tiền phạt 10.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số: 276/QĐ-XPVPHC ngày 18-02-2021. Về nhân thân: Vào các năm 2013 và 2018, bị cáo còn 03 lần bị xử lý và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y B. (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Xuân D và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 26-10-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y B bắt quả tang Hoàng Đình C đang cất trữ tại phòng ngủ có 02 túi ni lon, trong có chứa 560 viên nén, trong đó có 555 viên có màu hồng, là ma túy tổng hợp; 06 viên có màu xanh, không có thành phần của ma túy. Qua khám xét nơi ở của Hoàng Đình C, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ thêm tại phòng bếp nhà Hoàng Đình C 01 gói ni lon, bên trong có chứa 15 viên nén màu hồng, là ma túy tổng hợp.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Đình C khai nhận: Ngày 20-10-2021, Hoàng Đình C đã đi đến khu vực bờ kè BT, phía sau chợ ga Y B và mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 600 viên ma túy tổng hợp với giá 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*) đem về nhà cất trữ với mục đích sử dụng dần, đến ngày 26-10-2021 thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Đình C còn khai thêm vào ngày 24-10-2021, bị cáo có cho Lê Xuân D (ở cùng nhà) 16 viên ma túy tổng hợp, là số ma túy do cơ quan điều tra đã thu giữ tại phòng bếp nhà bị cáo.

Bị cáo Lê Xuân D khai nhận vào ngày 24-10-2021 đã xin Hoàng Đình C 16 viên ma túy tổng hợp. Bị cáo đã sử dụng 01 viên, còn 15 viên giấu trong nhà bếp và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 558/GĐMT ngày 01-11-2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y B kết luận: 555 viên nén màu hồng thu giữ tại phòng ngủ của Hoàng Đình C có trọng lượng là 53,83 gam, là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

- 15 viên nén màu hồng, thu giữ tại phòng bếp nhà Hoàng Đình C có trọng lượng là 1,45 gam, là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

- 06 viên nén màu xanh, có tổng trọng lượng là 0,6 gam. Không có thành phần của ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HSST ngày 26-01-2022 Tòa án nhân dân thành phố Y B, tỉnh Y B đã quyết định:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình C, Lê Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình C 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 26-10-2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 26-10-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-2-2022 bị cáo Hoàng Đình C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Đình C giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo khai nhận thêm: Ngay khi cơ quan điều tra vào kiểm tra hành chính, bị cáo đã chủ động giao nộp toàn bộ số ma túy đang cất giấu tại phòng ngủ cho cơ quan điều tra và khi lập biên bản thu giữ ma túy, bị cáo đã khai ngoài số ma túy đã giao nộp, bị cáo còn cho Lê Xuân D một gói ma túy khác, không biết Diều cất ở đâu. Sau đó, cơ quan điều tra mới khám xét và thu giữ thêm 15 viên ma túy tại phòng bếp nhà bị cáo, là số ma túy do Diều cất giấu. Đồng thời giao nộp thêm biên lai thu án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình thức: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình C làm trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình C từ 10 đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, là ngày 26-10-2021.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đình C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên bị cáo Hoàng Đình C đã mua 600 viên ma túy tổng hợp với giá là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) của một người không quen biết với mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng một phần và cho Lê Xuân D 16 viên ma túy. Số ma túy còn lại, khi bị cáo đang cất trữ trong nhà thì bị

bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc thực hiện hành vi mua, bán, sử dụng, cất trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Bị cáo Hoàng Đình C là người đã mua ma túy về cất trữ và cho Lê Xuân D một phần ma túy đã mua để Lê Xuân D sử dụng. Nên bị cáo Hoàng Đình C phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã thu giữ tại nơi ở của bị cáo, với tổng trọng lượng là 55,28 gam Methamphetamine.

Bị cáo Lê Xuân D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng chất ma túy do bị cáo cất trữ là 1,45 gam Methamphetamine.

Với hành vi và trọng lượng chất ma túy dùng để quy kết trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo như trên. Việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết các bị cáo phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử, ấn định mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đình C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đình C:

Theo nội dung vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm thể hiện: Ngay khi Cơ quan điều tra vào kiểm tra nơi ở của bị cáo Hoàng Đình C. Tuy chưa bị phát hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nhưng bị cáo đã chủ động giao nộp số ma túy đang cất trữ. Đồng thời bị cáo đã chủ động khai nhận hành vi cho Lê Xuân D 16 viên ma túy khác. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra. Nội dung này thể hiện: Từ lời khai của bị cáo Hoàng Đình C, cơ quan điều tra tiếp tục phát hiện thêm hành vi tàng trữ chất ma túy của Lê Xuân D để xử lý theo quy định của pháp luật. Việc chủ động giao nộp vật chứng và khai báo của bị cáo Hoàng Đình C đã giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện thêm người phạm tội mới. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu là biên lai thu tiền án phí sơ thẩm. Thể hiện bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên sau khi xét xử sơ thẩm đã chủ động thi hành một phần quyết định của bản án. Nên Toà án cấp phúc thẩm xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ mới để khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà.

[3.] Vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSST ngày 26-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y B, tỉnh Y B như sau:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình C 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, là ngày 26-10-2021.

**3. Về án phí:** Bị cáo Hoàng Đình C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### *Nơi nhận:*

- Tòa án Cấp cao;
- VKSND tỉnh Y B;
- Sở Tư pháp tỉnh Y B;
- Thi hành án dân sự thành phố Y B.
- PV27 CA tỉnh Y B;
- VKS, CA, TAND, thành phố Y B.
- Bị cáo; Công an trại tạm giam
- Lưu hồ sơ, Tập án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Dũng**